

THỨ TỰ NGHI QUỸ TRÌ TỤNG CỦA KINH ĐẠI NHẬT

Phạn Việt dịch : VONG CHI_ HUYỀN THANH

TĨNH HẠNH HỘ TRÌ PHẨM THỨ HAI

(Cũng gọi là : TĂNG ÍCH THỦ HỘ THANH TỊNH – PHẨM THỨ HAI)

Chí thành cung kính nhất tâm trụ
Năm luân áp sát đất làm lễ
Quy mệnh mười phương Chính đẳng giác
Ba đời, tất cả đủ ba Thân
Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa
Quy mệnh chúng Bồ Đề bất thoái
Quy mệnh các Minh , lời chân thật
Quy mệnh tất cả các Mật Khế
Dùng nghiệp thanh tịnh thân, khẩu, ý
Ân cần vô lượng cung kính lễ

_ Quy Mệnh Phương Tiện Chân Ngôn là:

ॐ नमः सर्वे तथगतैः कथायै वन्दानां कारोमि

**An năng ma tát bà sát tha nghiệt đá, ca dã, phộc chỉ-chất đá, bá na bạn
đà nẫm, ca lộ nhĩ**

OM _ NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀKCITA (? VĀK
CITTA) PANDA (? PĀDA) VANDANA KAROMI (? KARA UMI)

Gối phải sát đất hợp chưởng móng
Suy tư bày tỏ tội nghiệp xưa
Con do vô minh đã chất chứa
Nghiệp thân, khẩu, ý tạo mọi tội
Tham dục, sân, si che lấp tâm
Nơi Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh Tăng
Cha mẹ, hai Thầy, Thiện Tri Thức
Vớ vô lượng chốn của chúng sinh
Trôi trong sinh tử từ vô thủy
Tạo tác vô tận tội rất nặng
Đối trước mười phương Phật hiện tại
Thấy đều Sám Hối chẳng dám làm

ॐ सर्वं कर्णगणं वक्रं वृत्तं पुरा मयं समस्तं मूर्ध्नि
समयं ह्रं

**An, tát bà đất tha nghiệt đá, phộc chỉ-chất đa, nễ lợi-dạ đá-năng , bố nhạ
mê già, tam mục na-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng**

OM_ SARVA TATHAGATÀ VAK CITTA NIRYATNA (?NIRYÀTANA)
PÙJA MEGHA SAMUDRA SPHARAᅇA SAMAYE HÙM

Nhập Phật Tam Muội Gia Khế:

Vì tịnh dơ (Cấu) ba Nghiệp

Kết Tam Muội Gia Khế

Trước, chấp tay Định Tuệ (tay trái và tay phải)

Dựng đều hai luân Không (2 ngón cái)

Chạm khắp các chi phần

Tụng trì Chân Ngôn Ngữ

_ Nhập Phật Tam Muội Gia Minh là :

ॐ सर्वं कर्णगणं वक्रं वृत्तं पुरा मयं समस्तं
मूर्ध्नि

Năng ma tát bà đất tha nghiệt đế tần-dữu, vĩ xả-phộc mục khế tần-dã.

An, a tam mê, để-lý tam mê, tam ma duệ, sa-phộc hạ

NAMAᅇA SARVA THATHAGATEBHYU VI'SVA MUKHEBHYAᅇA_ OM
ASAME TRISAME SAMAYE SVÀHÀ

Pháp Giới Sinh Khế:

Tay Bát Nhã Tam Muội (tay phải và tay trái)

Đều nắm Kim Cương Quyển

Hai Không (2 ngón cái) ở trong chưởng (Lòng bàn tay)

Phong Tràng (2 ngón trỏ) đều đứng thẳng

Dem Khế đặt trên trán

Quanh thân hướng dưới buồng

Quán Thân bằng Pháp Giới

Không dơ như Hư Không

Pháp Giới Sinh Chân Ngôn là:

ॐ समं वृद्धं वक्रं वृत्तं पुरा मयं समस्तं

**Năng ma tam mạn đa bột đà nắm. Đạt ma đà đồ sa-phộc bả phộc cú ha-
hông**

NAMAᅇA SAMANTA BUDDHANÀM_ DHARMADHATU
SVABHAVAKOHAᅇA (?SVABHÀVAKA UHAᅇA)

Kim Cương Tát Đỏa Khế

Kết Kim Cương Trí Ấn

Tay Chỉ Quán (tay trái và tay phải) chung lưng

Luân Địa, Thủy, Hỏa, Phong (ngón út, ngón vô danh, ngón giữa, ngón trỏ)

Trái phải trợ nhau giữ

RAKṢA MAHÀ BALE _ SARVA TATHÀGATA PUṆYA NIRJATE HÙM
HÙM TRAT TRAT APRATIHATE SVÀHÀ

**NGHI THỨC CÚNG DƯỜNG
PHẨM THỨ BA**

Trước kết Tam Muội Gia
Tiếp Bất Động Dao Khế
Rồi dâng nước Át Già
Lại hiến Tòa Kim Cương
Tiếp dâng nhóm hương hoa
Khử Cấu Vô Động Tôn
Trước mặt quán chữ Lãm (𑖀 _ RAM)
Cách khoảng một khuỷu tay
Lửa rực như nắng sớm
Niệm tụng nghĩa chân thật
Hay trừ tất cả chướng
Trước tự tịnh Tâm Địa (đất tâm)
Lại tịnh đất Đạo Trường
Thảy đều trừ lấm lỏi
Tướng ấy như Hư Không
Dưới quán **Ha** (𑖦) Phong Luân
Anh đen tuôn bày lửa
Tiếp Thủy Luân, chữ **Phộc** (𑖔 _ VA)
Màu sắc như biển sữa
Tiếp Địa, quán chữ **A** (𑖠)
Bốn hương màu vàng ròng (Hoàng kim)
Bốn **Tự Quán Môn** trên
Trước đều tụng Quy Mệnh
𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖠𑖠
Nãng mạc tam mạn đá bột đà nãm. Lam, ha, phộc, a
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ RAM HA VA A
(? NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ RAM
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ HA
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ VA
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ A)
Từ Kim Cương Luân này
Thấy khắp mọi Pháp Tướng
Đế quán **Mâu Ni Chủ**
Ngồi trên sen trăm báu
Quanh phun mọi diệu hoa
Ức ức Liên Hoa Vệ

Đều ở trên hoa sen
 Vô lượng Tôn uy đức
 Ở trong Thiên Quang Điện (?Cung điện rộng rãi của chư Thiên)
 Điện: cây báu bày hàng
 Phương, phan, hoa, tràng hoa
 Hiền Bình với Ất Già
 Mưa khắp mây hương hoa
 Nhóm trân bảo (châu báu) chạy quanh
 Lưới sáng nhẹ rũ che
 Xen kẽ mọi Diệu Tượng (hình tượng màu nhiệm)
 Điện: cây báu vươn cao
 Sáng tỏ khắp Pháp Giới
 Phô cảnh ngọc nghiêng che
 Hoa lá đều thơm phức
 Quả trái tốt ngàn phần
 Lưới rức rỡ, chiếu Pháp (cái chiếu Pháp)
 Đèn Ma Ni xảo sắc(màu sắc tươi đẹp tinh vi)
 Cạnh Thiên Y (áo khoác ngoài) thướt tha
 Thuốc thơm đủ mùi vị
 Món ăn bốc hương thơm
 Nhạc Trời tấu diệu âm (âm thanh màu nhiệm)
 Hoà điệu nghe thích ý
 Đài mây không giới hạn
 Nhiệm màu bày (Diệu trình) vật cúng
 Tự lực, Phật gia bị
 Với Tâm tràn Pháp Giới
 Rồi tụng Chân Ngôn này
 Cúng dường đầy rộng lớn

_ Hư Không Tạng Minh Phi Chân Ngôn là:

नमः सर्वे गणगणेशु (शिवशक्तिः) उं सर्वेषां तं उक्तं मूर्त्त
 नमः गणगणेशु मूर्त्त

**Năng ma tát bà đát tha nghiệt đế tần-dữu, vĩ xả-phộc mục khế tần-dã.
 An, tát bà tha khiếm, ỏn nghiệt đế , tát-phả la, từ hàm, nga nga năng kiếm, sa-
 phộc hạ**

NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHYO, VI'SVA MUKHEBHYAḤ _ OM
 SARVATHÀ KHAṀ UDGATE SPHARA HEMAṀ (?HÌMAM) GAGANAKAM
 SVÀHÀ

Tất cả Pháp chẳng sinh
 Tự Tính vốn tịch lặng
 Tưởng niệm Chân Ngôn này
 Chữ A (ॐ) đặt chính giữa
 Chuyển thành **Đại Nhật Tôn**

Hiện khắp trần sa chúng
Anh lửa trần Pháp Giới
Tùy Tính khiến khai ngộ
Trên Đại Liên Hoa Vương
Đế quán **Mâu Ni Tôn**
Nơi Bạch Hào của Tôn
Lại hiện nơi **Minh Chủ**
Đế quán Minh Chủ xong
Mới tác Pháp gia trì

_ Đại Nhật Như Lai Tâm Chân Ngôn là:

ॐ म्हा समन्त बुद्धानाम्

Năng mạng tam mạn đa bột đà nẫm. A

NAMAḤ SAMANTA BUDDHANĀM _ A

Tay Tuệ (Tay phải) nắm Kim Cương Quyền đặt trên My gian (Tam tinh_ khoảng giữa 2 lông mày)

_ Như Lai Hào Tướng Chân Ngôn là:

ॐ म्हा समन्त बुद्धानाम् ह्रूं ह्रूं

Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. A ngân nha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHANĀM_ ĀḤ HAḤ JAḤ

Tiếp Chư Tôn Chân Ngôn

Phổ Thông Chủng Tử Tâm là:

ॐ म्हा समन्त बुद्धानाम्

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Ca

NAMAḤ SAMANTA BUDDHANĀM _ KA

Khế Kinh đã nói **Ca Tự Môn**

Tất cả các Pháp không tạo tác

Chân Đà Ma Ni Bảo Vương Ấn

Định Tuệ (2 tay) nắm Luân (5 ngón tay) trợ nhau cài

Tiêu thức của Kim Cương Hợp Chưởng

Phổ biến tất cả Pháp Bồ Tát

_ Nhất Thiết Chư Bồ Tát Chân Ngôn là:

ॐ म्हा समन्त बुद्धानाम् सर्वथा विमति निरजता समं समं हा स्वहां

Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tát bà tha, vi mạng đễ, vi chỉ la ninh, đạt ma đà đỗ, niết xà đa, sâm, sâm, ha, sa ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHANĀM_ SARVATHĀ VIMATI NIRJATA SAM SAM HA SVĀHĀ

Bất Động Tôn khử cấu (loại bỏ sự dơ bẩn)

Tịch Trừ khiến hiển sáng (Quang hiển)

Vì ngưng tất cả chướng

Trụ Tam Muội Hỏa Sinh

_ Bất Động Sứ Giả Chân Ngôn là: (Dùng Tuệ Dao ấn các vật cúng gọi là Khử cấu)

ॐ नमः समन्त वज्रान् वज्र मन्त्रधाम सुदयं ॐ वदं नं मं

Năng ma tam mạn đá bọt nhạ-la noãn. Chiến trà , ma ha lô sa noa, sa-phả tra dã, hồng, đát-la tra ha-hồng, ma-hồng

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM _ CANḌA MAHÀ ROṢAṆA SPHAṬYA HÙM TRAT HÀM MÀM

Phương Ngung Kết Giới đều dùng Tuệ Dao

Tiếp tác Pháp Triệu Thỉnh

Kim Cương Phộc bền chắc

Duỗi thẳng hai luân Phong (2 ngón trở)

Co gục lóng bên trên

Đây là Kim Cương Câu Hay triệu tất cả Chúng

Thánh y nguyện mà đến

Chẳng ngược Bản Thệ Nguyện

_ Triệu Thỉnh Thánh Chúng Chân Ngôn là :

ॐ नमः समन्त वज्रान् वृक्षान् वृक्ष मन्त्रान् प्रवृक्षान् नवगतकुम्भे वले वृष्टे पुरपुरिके सुद

Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. A tát bà đát-la bát-la để ha để, đát tha nghiệt đẳng củ xa, bồ đề tích lý-gia bát lý bố la ca, sa ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ AḤ SARVATRA APRATIHATE TATHÀGATOKU'SA (?TATHÀGATA AÑKU'SA) BODHICARYÀ PARIPURAKA SVÀHÀ

Tiếp dâng Tam Muội Gia

Đều dùng Chân Ngôn Khế

Tướng Khế như trước nói

Các Tam Muội Gia Giáo

_ Tam Muội Gia Chân Ngôn là :

ॐ नमः समन्त वृक्षान् त्रिसम त्रिसम समय सुद

Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. A tam mê, đát-ly tam mê, tam ma duệ, sa ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM _ ASAME TRISAME SAMAYE SVÀHÀ

Tiếp hiến nước Ất Già

Dâng các Đấng Thiện Thệ

Dùng rửa thân Vô Cấu (thân không dơ bẩn)

_ Ất Già Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त वृक्षान् गगन समसम सुद

**Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. Nga nga năng tam ma tam ma, sa-phộc
hạ**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ GAGANA SAMĀ SAMĀ
(?SAMA ASAMA) SVĀHĀ

Tiếp dâng tòa hoa sen
Đặt khắp tất cả nơi
Hai Không (2 ngón cái) và Luân Địa (ngón út)
Tụ hợp dùng làm đài
Luân khác (các ngón còn lại) cùng xa nhau
Đây tức Liên Hoa Ấn

_ Như Lai Tòa Chân Ngôn là:

ॐ मम मम वृद्धि म्

Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. A

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ AH

Tiếp đến nên Tịch Trừ
Dùng Ấn Đại Tuệ Dao
Thánh Bất Động Chân Ngôn
Nên quán đồng ở đây
Lửa Kim Cương tối thắng
Thieu các chướng không dư
Tiếp liền nên chuyển tác
Thân Kim Cương Tát Đỏa
Chân Ngôn Ấn tương ứng
Bày khắp các chi phần

_ Kim Cương Chủng Tử Tâm là :

ॐ मम मम वृद्धि वं

Năng ma tam mạn đa bột đà nẫm. Noan

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ VAM

Niệm nghĩa Chân Ngôn này
Các Pháp lìa ngôn thuyết
Dùng đủ nhóm Ấn nên
Liên đồng Chấp Kim Cương (Vajradhara)
Nên biết tướng Ấn ấy
Thủy Luân (Ngón vô danh) vào Ngũ Cổ

_ Kim Cương Tát Đỏa Chân Ngôn là:

ॐ मम मम वृद्धि वृ मम वृद्धि म्

**Năng ma tam mạn đa bột chiết-la noãn. Chiến noa, ma ha lộ sa noãn,
hồng**

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM _ CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA HŪM

Co vào giống móc câu
Luân Hỏa (ngón giữa) hợp làm tụ
Bung mở Thủy Luân (ngón vô danh) ấy
Xoay chuyển chỉ mười phương
Đây tên Kết Đại Giới

_ Vô Năng Kham Nhãn Chân Ngôn là:

ॐ: समं वृक्षं लक्ष्मिं लक्ष्मिं वृक्षं

Năng ma tam mạn đa bột đà năm. Lệ lỗ bồ lý, vi củ lệ, sa ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ LELUPURI (?LELLUPURI)

VIKULE SVÀHÀ

Hoặc dùng Bất Động Tôn
Thành biện tất cả việc
Hộ thân xứ khiến tĩnh
Kết các nhóm Phương Giới

_ Bất Động Tôn Chủng Tử Tâm là:

ॐ: समं वृक्षं वृक्षं वृक्षं

Nam ma tam mạn đa bạt chiết-la noãn. Hãn

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM _ HÀM

Tiếp kết Tuệ Dao Ấn
Tán rải đều khắp cả
Là các nhóm hương hoa
Bày biện vật cúng dường
Lại đặt khắp tất cả
Tâm Pháp Giới thanh tịnh
Ấy là **Lam Tự Môn**
Như trước đã mở bày

_ Đồ Hương Chân Ngôn là:

ॐ: समं वृक्षं लक्ष्मिं लक्ष्मिं लक्ष्मिं लक्ष्मिं लक्ष्मिं

Năng ma tam mạn đa bột đà năm. Vi thâu đà kiện đồ ỏn-bà phộc, sa ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ VI'SUDDHA GANDHODBHAVA

(?GANDHA UDBHAVA) SVÀHÀ

_ Tán Hoa Chân Ngôn là:

ॐ: समं वृक्षं मन् मन् मन् मन् मन् मन् मन् मन्

**Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Ma ha muội đát-ly-dã tỳ-dữu ỏn-nghiệt
để, sa ha**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ MAHÀ MAITRYA
BHYUDGATE (?MAITRIYA ABHYUDGATE) SVÀHÀ

_ Phần Hương Chân Ngôn là:

ॐ: समं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Đát ma đà đát-phộc noa nghiệt đế, sa ha
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ DHARMA DHATVANUGATE
(?DHĀTU ANUGATE) SVĀHĀ

_ Nhiên Đăng Chân Ngôn là:

ॐ मम मम वृक्षं नयान्तं मूर्ध्नि वसुधैव कुटुम्बकम्
ॐ नमः

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Đát tha nghiệt đa lạt-chỉ , sa-phả la noa,
phộc bà sa na, già già nhu đà lý=gia, sa ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ TATHĀGATA ARCI
SPHARAṆA VABHĀSANA GAGANA UDARYA SVĀHĀ

_ Hiến Thực Chân Ngôn là:

ॐ मम मम वृक्षं मूर्ध्नि कूर्ध्नि वलं ददं त्र वलं ददं
मम वलं म न

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A la la, ca la la, mạt lân nại ná nhĩ , mạt
lân nại nê , ma ha mạt lý, sa ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM _ ARARA KARARA VALIṀ
DĀDA VI (?MI) VALIṀ DADE MAHĀ VALIṀ (?VALEḤ) SVĀHĀ

Các vật cúng dường khác
Úng với bậc phụng hiến
Y tùy Pháp Tắc này
Tĩnh dùng Bất Động Tôn
Nên chấp chưởng Định Tuệ (2 lòng bàn tay)
Năm Luân (5 ngón tay) cài chéo nhau
Đây tức cầm mọi vật
Ấn Cúng Dường phổ thông
Lại tác tâm nghi thức
Nơi hiến điều đầy đủ
Phương này với phương khác
Mây đại cúng trang nghiêm
Tuôn mưa các vật cúng
Cúng dường mười phương giới
Chư Phật với Bồ Tát
Dùng Không Tạng Thông Ấn
Như Pháp, việc đã tu
Gom chứa các Công Đức
Hồi hướng thành Tất Địa
Nếu các Chân Ngôn Nhân (Người tu Chân Ngôn)
Đời này cầu Tất Địa
Trước y Pháp trì tụng
Việc làm đã trọn vẹn
Lại dùng Trì Kim Cương
Ca vịnh thật thù thắng

Cúng dường Phật Bồ Tát
Sẽ mau được thành tựu

Kim Cương Ca Vịnh Tán là :
Kim Cương Tát Đỏa nhiếp thọ nên
Được làm báu Kim Cương vô thượng
Kim Cương Ngôn Từ ca vịnh nên
Nguyện thành sự nghiệp Kim Cương Thắng

Chuyển Minh Phi Kệ là:
Dùng công đức Ta, chốn trang nghiêm
Với trong Tỉnh Pháp Giới sinh ra
Thần lực Như Lai gia trì nên
Thành tựu các nghĩa lợi chúng sinh
Ba tụng (tụng 3 lần) **Hư Không Tạng Chuyển Minh**
Tướng Mật Ấn như trước đã nói

PHÁP TẮC TRÌ TỤNG PHẨM THỨ TƯ

Như vậy đủ Pháp cúng dường xong
Khởi lợi vô tận tâm chúng sinh
Cúi lạy chư Phật, hàng Thánh Thiên
Trụ tòa tương ứng vào Tam Muội
Quỹ Nghi của bốn loại Tỉnh Lự (Dhyàna_Thiền)
Hay khiến nội tâm sinh hỷ lạc
Dùng nghĩa chân thật gia trì nên
Sẽ được Chân Ngôn thành Đẳng Dẫn
Bậc Trí như trước đã mở bày
Trước mặt nên quán Bản Sở Tôn
Ở trong vòng sáng trăng tâm ấy
Thấy đều soi thấy chữ Chân Ngôn
Hành Giả nên sinh ý quyết định
Trước nên một duyên quán Bản Tôn
Trì Chân Ngôn, Ấn bí mật ấy
Tự tác Du Già tượng Bản Tôn
Do trụ Bản Địa tương ứng thân
Dù có chút Phước cũng thành tựu
Hành Giả nếu trì tụng
Đại Tỳ Lô Giá Na
Chính Giác Chân Ngôn Ấn
Nên y Pháp như vậy

_ Đại Nhật Như Lai Chủng Tử Tâm là:

ॐ: ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A (Ấy là *tất cả Pháp vốn chẳng sinh* đã nói như trước)

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ A

Trong đây: Thân Mật Ấn

Tướng Bạch Hào Chính Giác

Tay Tuệ (tay phải) Kim Cương Quyền

An trụ ở my gian (tam tinh)

_ Như Lai Hào Tướng Chân Ngôn là:

ॐ: ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Ngâm nhạ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ HAM JAḤ

Như trước chuyển chữ A

Mà thành Đại Nhật Tôn

Nơi Pháp lực gia trì

Với tự thân không khác

Trụ Bản Tôn Du Già

Gia: dùng Ngũ Chi Tự (Chữ của 5 chi)

Hạ thể (phía dưới từ rốn trở xuống) với trên rốn

Tim, đỉnh đầu, my gian (Tam tinh)

Ở Tam Ma Tứ Đa (Sama Hita)

Vận tưởng mà an lập

Dùng y Pháp Trụ này

Liên đồng Mâu Ni Tôn

Chữ A (ॐ) gia Hạ Thể

Tòa Kim Luân Du Già

Chữ Noan (ॐ _ VAM) gia trên rốn

Nước Đại Bi Tố Quang (sáng trắng tinh)

Chữ Lam (ॐ _ RAM) gia trái tim

Anh lửa Trí Xích Giác (Tam giác màu đỏ)

Chữ Hâm (ॐ _ HAM) mé Bạch Hào

Lực tự tại Hắc Phong (Gió có màu đen)

Chữ Khư (ॐ _ KHAM) tại đỉnh đầu

Năm màu tên Đại Không

Năm chữ nghiêm thân

Uy đức thành tự

Anh Đại Tuệ rực

Trừ mọi tội nghiệp

Thấy uy người đó

Quân Thiên Ma lù

KHA (𠄎) là Đẳng (ngang bằng) KHAM (𠄎) là Đại Bi Không (Cái trống rỗng Đại Bi) ở đỉnh đầu . Vô biên Tính trống rỗng chẳng chướng ngại cho nên như Hư Không Giới là tất cả Phân Biệt, Vô Phân Biệt . Như vậy Nhất Thiết Trí Trí diệu quán bình đẳng . Là tất cả Phân Biệt, Vô Phân Biệt cho nên gọi là **Vô Đẳng Đẳng**

HA (𠄎) là Nhân. HAM (𠄎) là Đại Bi Phong (Gió Đại Bi) ở vầng trán, trừ chướng. Gió Trí hay khai phát cho nên như gió hay thổi trừ bụi bặm, sương mù, khói mây . Như vậy gió Đại Trí thổi trừ Vô Minh, cấu uế, phiền não hôn trầm...

RA (𠄎) là bụi bặm. RAM (𠄎) là Đại Bi Hỏa (Lửa Đại Bi) ở trái tim. Tam Muội là nơi nuôi nấng ấm áp của đức Tuệ cho nên như lửa hay thiêu đốt tất cả củi. Như vậy lửa Nhất Thiết Trí thiêu đốt củi Vô Trí, diệt bụi dơ vọng nghiệp khiến không còn dư sót. Ở trong bóng tối Vô Minh làm Đại Minh soi chiếu.

VA (𠄎) là lời nói. VAM (𠄎) là Đại Bi Thủy (nước Đại Bi) ở lỗ rốn. Công đức là nơi thấm nhuần của biển sữa cho nên như nước hay từ trên cao đổ xuống có nhiều lợi ích thấm nhuần bản tính của cây cỏ, hoa quả làm cho thanh tịnh . Như vậy Nước Như Lai Trí từ Chân Ngôn Pháp Giới chảy đến Thế Gian thấm ướt các Pháp giữ gìn sinh mệnh, trợ giúp tu Đạo (trì Sinh trợ Đạo) thành Đại Quả Thực (quả trái chân thật to lớn) thường dùng tẩy rửa Tâm Bồ Đề khiến cho chẳng bị nhiễm ô.

A (𠄎) là Tòa ngòai. AM (𠄎) là Đại Bi Địa Giới. Phía dưới tòa Kim Cương là nơi chấp trì của đất báu Kim Cương cho nên như đất hay sinh vạn vật, chịu mang vác tất cả Thế Gian chẳng để cho nghiêng động. Như vậy đất Nhất Thiết Trí từ Như Lai Kim Cương Tính sinh ra tức việc sinh này rất ráo không có sinh , hay sinh Bồ Đề vạn thiện cầm giữ đất Tâm của tất cả Hiền Thánh chẳng để cho hủy hoại được.

Lại đặt ở trong đầu

Bách Quang Biến Chiếu Vương

Mắt: đặt chữ Vô Cấu

Giống đèn sáng hiển chiếu

Bạc Trí quán tự thể

Ngang đồng thân Như Lai

Nơi vành sáng trắng tim

Chuỗi tiếng (thanh man) cùng tương ứng

Chữ chữ không gián đoạn

Giống âm vận chuông mõ

Chân Ngôn Chính Đẳng Giác

Tùy chọn lấy thọ trì

Nên biết phương tiện này

Mau được thành Tất Địa

Hoặc nói Nghi Quỹ khác

Ba Mật Môn phổ thông

Nếu giải , xoay chuyển quanh

Nơi làm đều thành tựu

_ Phổ Thông Chung Tử Tâm Chân Ngôn là:

नमः समन्त बुद्धानं क

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà nẵm . Ca (Ấy là *Tất cả các Pháp không có tạo tác*)

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ KA

Dùng ánh sáng Lý này

Quán nghĩa thật **Tiếng** này

Ma Ni Bảo Vương Ấn

Định Tuệ (2 tay) trợ nhau cài

_ Nhất Thiết Bồ Tát Chân Ngôn là(Chân Ngôn như trên)

(नमः समन्त बुद्धानं सर्वथा विमुक्तिं दध्मदतु जसुगं
सं सं न सुद)

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ SARVATHĀ VIMATI
VIKIRANA _ DHARMADHĀTU NIRJATA SAM SAM HA _ SVĀHĀ)

Chữ Khư (𑖀 _KHA) chứa mọi màu

Tăng thêm điểm Đại Không (𑖀 _ KHAM)

Đặt ở trên đỉnh đầu

Sẽ được ngang Hư Không

Lại ở trong cái đầu

Tưởng niệm chữ Bản Sơ (𑖀 _A)

Điểm Trắng tinh nghiêm sức (𑖀 _AM)

Tâm Bách Minh tối thắng

Nhãn giới giống đèn sáng

Chữ Đại Không Vô Cấu

Trụ nơi Bản Tôn Vị (Địa vị của Bản Tôn)

Chính giác sẽ hiện tiền

Lại quán Tâm Xứ (Trái tim) ấy

Vành trăng trong tròn đầy

Hiện sáng A Tự Môn

Tác khắp màu Kim Cương

Nghĩa chân thật của tiếng

Các Pháp vốn chẳng sinh

Chữ Ca (𑖀 _KA) dùng làm đầu

Hoặc Sở Trì chân thật

Bày quanh có Viên Minh (vòng ánh sáng tròn trịa)

Chữ Đơn và Cú Nhân (nhân của câu cú)

Tuỳ ý mà ra vào

Vừa mời tác trì tụng

Mệt quá mới nghỉ ngơi

Hoặc dùng chữ Chân Ngôn

Vận bày trong trắng tim

Tuỳ theo ý sâu kín (thâm mật)

Suy niệm thanh chân thật (sự chân thật của tiếng)
Hoặc dâng nhóm hương hoa
Thứ tự tu cúng dường

SỰ NGHIỆP CHÂN THẬT PHẨM THỨ NĂM

Nên như sự nghiệp trước
Mà tự gia trì làm
Thân Kim Cương Tát Đỏa
Suy tư Phật Bồ tát
Vô lượng các công đức
Nơi chúng sinh vô tận
Hưng tâm Đại từ Bi
Dùng Kim Cương Phúng Tụng
Với diệu ngôn từ (Ngôn từ màu nhiệm) khác
Xưng tán các Như Lai
Công đức tối chân thật
Hồi hướng nơi tạo Thiện (mọi việc lành đã làm)
Tác lời nguyện như vậy

*Như Thế Tôn Đại Giác
Dùng công đức chứng được
Hồi hướng Đại Bồ Đề
Nay con cũng như vậy
Dem hết thấy nhóm Phước
Cho pháp giới chúng sinh
Cùng vượt biển sinh tử
Thành đạo chính biến tri
Pháp tự lợi lợi tha
Trụ Như Lai Đại Trụ
Chẳng làm riêng cho mình
Cho đến ngược sinh tử
Cứu độ các chúng sinh
Được Nhất Thiết Chủng Trí
Đến an vui bậc nhất
Nên dâng hiến Át Già
Tác Quy Mệnh Hợp Chưởng
Đặt trên đỉnh suy tư
Chư Phật, Chúng Bồ Tát
Đại công đức chân thật
Chí làm thành lễ nói*

Tác lễ kệ là:

Chư Hữu là hết tất cả lỗi

*Vô lượng công đức trang nghiêm thân
Một hướng nhiều ích cho chúng sinh
Nay con thấy đều quy mệnh lễ*

Tiếp, Khải bạch Chúng Thánh, nói lời kệ này:

*Trước mặt các Như Lai
Các Bồ Tát cứu thế
Chẳng đoạn Đại Thừa Giáo
Đến địa vị thù thắng
Nguyện xin Chúng Thánh Thiên
Quyết định chúng cho con
Đều nên tùy chỗ an
Sau lại rữ thương tới*

Tiếp, nên dùng Tam Muội gia Chân Ngôn Mật Ấn bung giải trên đỉnh đầu rồi sinh tâm này: ” *Chư Hữu kết hộ gia trì đều khiến giải thoát* “

Dùng phương tiện này cho nên trước hết phụng thỉnh các Tôn đều quay về chỗ cư ngụ, chẳng làm ngừng sự lưu chuyển của Đại thế vô đẳng. Lại dùng Bản Tính của Pháp Giới gia trì Tự Thể , suy tư Tâm tịnh Bồ Đề rồi trụ thân Kim Cương Tát Đỏa. Minh Ấn trong đó đã nói lúc trước.

Nếu niệm tụng xong dùng ba ấn này trì thân thì hoàn tất hết thủy Môn Chân Ngôn Hạnh, Pháp Tắc thủy đều viên mãn.

Lại nên như phương tiện trước quán chữ Pháp Giới dùng làm Đỉnh Tướng, Mặc Giáp Trụ Kim Cương. Do trang nghiêm bí mật ấy cho nên liền được Tự Tính Kim Cương không thể huỷ diệt được. Chư Hữu nghe được âm thanh ấy, hoặc thấy hoặc tiếp chạm thủy đều quyết định nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) , tất cả công đức thủy đều viên mãn và không sai khác với đẳng của Đại Nhật Như Lai.

Tiếp đến , khởi tâm tăng thượng tu hành sự nghiệp tối thắng, ở nơi thanh tịnh dùng hương hoa nghiêm sức. Trước tiên, khiến tự thân (thân của mình) làm Quán Thế Âm Bồ Tát hoặc trụ ở Tự Tính của Như Lai. Y theo phương tiện trước dùng Chân Ngôn Mật Ấn gia trì. Sau đó dùng tâm Pháp Thí phúng tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng hoặc dùng tâm tụng mà thỉnh các hàng Thiên Thần khiến cho họ nghe nhận. Như lời Kệ đã nói là:

*Kinh Kim Cương Đỉnh nói
Quán Thế Liên Hoa Nhãn
Tức đồng tất cả Phật
Thân trang nghiêm vô tận
Hoặc dùng Thế Đạo Sư (Bậc thầy của Thế Gian)
Các bậc Pháp Tự Tại
Tuỳ chọn một Danh Hiệu
Làm Bản Tính gia trì*

_ Quán Tự Tại Chủng Tử Tâm là :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Nếu vì giữ gìn thân xác này
 Tùy thời tắm rửa trừ dơ bẩn
 Ở mọi dòng sông như Giáo Pháp
 Với Chân Ngôn Ấn cùng tương ứng
 Dem Tâm Pháp Giới tịnh sông nước
 Tùy dùng Bất Động, Giáng Tam Thế
 Chân Ngôn Ấn Khế, nhóm Phương Ngung
 Trụ nơi Tự Tính Bản Tôn , quán
 Lại ba lần chuyển trì Tĩnh Thổ
 Luôn dùng nhất tâm, chính tư duy
 Niệm nhóm Chân Ngôn Thánh Bất Động
 Bạc Trí điềm nhiên nên tắm rửa
 _ Giáng Tam Thế Chủng Tử Tâm Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त वज्रानम नः

Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn. Nam, hác
 NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM _ NAMA HAḤ

Trong đây Ha Tự Môn (ॐ _HA)

Đã nói Lý của tiếng
 Có chút phần sai khác
 Ấy là tướng Tĩnh Trừ
 Giáng Phục Tam Giới Tôn
 Nghi thức của mật thân
 Nên dùng thành sự nghiệp
 Ấn Kim Cương Ngũ Trí

_ Tiếp nói Giáng Tam Thế Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त वज्रानम न न न विस्रय सर्व नक्षत्र विस्रय
 संनव ज्ञानव विस्रय न न न

Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn. Ha ha ha , vi tát-ma duệ, tát bà
đát tha nghiệt đa, vi sái dã, tam bà phộc, đát-la lộ chỉ-dã, vi nhạ dã, hồng, nhạ,
sa ha

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM _ HA HA HA VISMAYE SARVA
 TATHÀGATA VIṢAYA SAMBHAVA TRAILOKYA VIJAYA HÙM JAḤ
 SVÀHÀ

Như vậy tắm rửa (táo đục) rảy tịnh (sái tịnh) xong
 Đủ Tam Muội Gia hộ chi phần
 Suy tư Chúng Thánh Thiên vô tận
 Ba lần dâng vốc nước phụng hiến
 Vì tịnh thân tâm để lợi tha

Kính lễ Như Lai Thắng Sinh Tử (Con Thắng Sinh của Như Lai)
Mau lìa ba Độc, nhóm phân biệt
Lặng điều các căn , đến Tinh Thất
Hoặc y Thủy Thất (nhà thủy tạ) phương tiện khác
Tâm trụ nơi Chế Nghi như trước
Ba nhóm tự thân làm hạn lượng
Vì mong cầu Pháp: Thượng, Trung, Hạ
Hành Giả như vậy tác trì tụng
Bao nhiêu dòng tội sẽ ngưng hẳn
Quyết định thành tựu đầy các chương
Nhất Thiết Trí câu tập thân ấy
Y theo Phẩm Thế Gian Thành Tựu
Hoặc theo Kinh khác đã diễn nói
Cúng dường chi phần, mọi phương tiện
Như thứ tự đó mà tu hành
Chưa lìa các tướng của Hữu Vi
Đấy là Tất Địa của Thế Gian

Tiếp nói Vô Tướng tối thù thắng
Bậc đủ Tín Giải hay quán sát
Nếu người Thâm Tuệ (tuệ thâm sâu) Chân Ngôn Thừa
Đời này chí cầu quả vô thượng
Tùy nơi Tín Giải tu quán chiếu
Như Nghi Cúng Dường của Tâm trước
Y theo Phẩm Tất Địa Lưu Xuất
Phẩm Xuất Thế Gian, Pháp Du Già
Nơi câu Duyên Sinh chân thật kia
Chi phần nội tâm lìa duyên bám (phan duyên _ duyên bám níu)
Y phương tiện này mà tu chứng
Sẽ được thành tựu Xuất Thế Gian

Như lời Kệ Ưu Đà Na đã nói:

***Pháp Vô Tướng thâm sâu
Kém Tuệ , chẳng thể kham
Vì tương ứng đẳng ấy
Còn nói gồm Hữu Tướng***

_ Hết _

01/06/1997